TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2019/HS-PT
Ngày: 04 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc

- *Bị cáo kháng cáo*:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, tại: Hải Dương.

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 8, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1954; Vợ Trần Thị N, sinh năm 1986; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2015, có giá trị đến ngày 05/10/2020. Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 27/8/2017, tại Km 09+400 tỉnh lộ 763, thuộc ấp T1, xã X2, huyện X1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 54S-4949 lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 1A đi xã X, huyện X1 vượt trái xe mô tô biển số 60F1- 095.46 do bà Trần Thị O điều khiển đi cùng chiều. Khi xe ô tô biển số 54S - 4949 đang vượt thì phát hiện làn đường ngược chiều có xe ô tô tải (không rõ biển số) đang lưu thông đến gần. Để tránh va chạm với xe ngược chiều, bị cáo H đã đánh lái xe ô tô về phía bên phải thì va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 60F1- 095.46 do bà Trần Thị O điều khiển, làm bà Trần Thị O té ngã xuống đường. Bà O bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0884/GĐPY/2017, ngày 15/11/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị O (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 76%.

Biên bản khám nghiệm hiện trường (thực nghiệm hiện trường) vụ tai nạn giao thông vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, mặt đường rộng 06m00 thảm nhựa bằng phẳng, giữa (tim đường) có vạch đứt khúc màu trắng phân tuyến hai làn xe ngược chiều nhau.

Hiện trường vụ tai nạn được mô tả theo hướng từ Quốc lộ 1A đi huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, mép đường bên phải và trụ điện số 131 làm chuẩn và được thể hiện như sau:

Sau tai nạn, xe ô tô biển số 54S - 4949 dừng bên phần đường bên phải, đầu xe hướng về huyện Đ, đuôi xe hướng về Quốc lộ 1A, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 1m20, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 1m30. Cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60F1- 095.46 hướng về Quốc lộ 1A là 11m60.

Sau tai nạn, xe mô tô biển số 60F1- 095.46 nằm bên phần đường bên phải, xe ngã qua trái, đầu xe hướng về lề đường bên phải, đuôi xe hướng về lề đường

bên trái, trục bánh trước nằm ngay mép đường bên phải, trục bánh sau cách mép đường bên phải 70cm.

Nối tại vị trí xe mô tô biển số 60F1- 095.46 là cuối vết cày xe mô tô biển số 60F1- 095.46. Đầu vết cày hướng về đường Quốc lộ 1A, nằm bên phần đường bên phải, vết cày đậm, rõ nét, dài 3m40, cách mép đường bên phải 1m20. Cách đầu vết cày xe mô tô biển số 60F1- 095.46 hướng về đường Quốc lộ 1A là 3m10 là vết phanh lốp xe mô tô biển số 60F1- 095.46 nằm bên phần đường bên phải, vết phanh đậm, rõ nét, dài 2m60, đầu vết phanh lốp cách mép đường bên phải 1m20, cuối vết phanh lốp cách mép đường bên phải 1m00.

Đối diện trục bánh sau xe mô tô biển số 60F1- 095.46 hướng vào lề đường bên phải là trụ điện số 131 được chọn làm mốc hiện trường.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 54S - 4949 và xe mô tô biển số 60F1-095.46 là tại vị trí thành ca pin cánh cửa bên phải đầu xe ô tô biển số 54S - 4949 và đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 60F1- 095.46.

Điểm đụng giữa xe ô tô biển số 54S - 4949 và xe mô tô biển số 60F1-095.46 là tại phần đường bên phải tỉnh lộ 763 (theo hướng lưu thông từ Quốc lộ 1A đi huyện Đ) được xác định bằng vị trí vết phanh lốp xe mô tô biển số 60F1-095.46 để lại sau tai nạn. Vết phanh lốp xe mô tô biển số 60F1- 095.46 nằm bên phần đường bên phải, vết phanh đậm, rõ nét, dài 2m60, đầu vết phanh lốp cách mép đường bên phải 1m20, cuối vết phanh lốp cách mép đường bên phải 1m00. Vị trí vết cày xe mô tô biển số 60F1- 095.46 và vị trí xe mô tô biển số 60F1-095.46 nằm ngã sau tai nạn.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 54S - 4949, đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- 01 xe mô tô biển số 60F1- 095.46, đã trả lại cho ông Phạm Nguyễn Th.

- 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2015 cho Nguyễn Văn H.

Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường chi phí điều trị cho bà Trần Thị O số tiền 17.700.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 196.300.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường chi phí chăm sóc về sau cho bà Trần Thị O là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi bà O có có khả năng lao động.

Khi xét thấy mức bồi thường chi phí chăm sóc bà Trần Thị O không còn phù hợp thì các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức bồi thường.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự ngày 26/9/2018 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo: Ngày 05/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Ngày 19/02/2019, bị cáo H có đơn xin rút kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cố gắng khắc phục thêm một phần hậu quả, đồng thời xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình và cũng cần có điều kiện lao động để tiếp tục khắc phục hậu quả cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp

sơ thẩm.

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 27/8/2017, tại Km 09 + 400, tỉnh lộ 763 thuộc ấp T1, xã X2, huyện X1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 54S – 4949 lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 1A đi xã X, huyện X1 vượt xe mô tô 60F1 – 095.46 do bà Trần Thị O điều khiển chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Trần Thị O bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 76%. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; tại phiên tòa người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo kháng cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và cung cấp tình tiết mới là đã nộp bồi thường thêm cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Bị cáo là lao động chính trong gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già, con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), hơn nữa tuy hoàn cảnh khó khăn bị cáo đã cố gắng trong việc khắc phục hậu quả bồi thường dân sự cho bị hại và cũng cần tạo cho bị cáo có điều kiện lao động để có thu nhập thực hiện tiếp trách nhiệm dân sự của mình. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có đơn xin rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng và 50.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X1 để đảm bảo thi hành án.

[4] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ, Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về phần hình phạt.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng (Một năm bốn tháng) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

3. Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt từ bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5, Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng và 50.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X1 để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 004890 ngày 19/02/2019, số 004893 ngày 28/02/2019)

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X1;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thế Phương